

THÔNG BÁO
Về việc tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ và tiến sĩ năm 2020

Chỉ tiêu tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ và tiến sĩ năm 2020 như sau:

Chương trình	Trình độ/Ngành đào tạo	Chỉ tiêu	Thời gian đào tạo	Hình thức tuyển sinh
Trong nước	Thạc sĩ: - Ngôn ngữ Anh - Ngôn ngữ Nga - Ngôn ngữ Pháp - Ngôn ngữ Trung Quốc - Ngôn ngữ Nhật - Ngôn ngữ Việt Nam <i>(chi tiết xem Phụ lục 3)</i> - Quản trị Kinh doanh (dạy bằng tiếng Anh) - Chính sách công: Chương trình dạy bằng tiếng Anh: + Định hướng ứng dụng + Định hướng nghiên cứu Chương trình dạy bằng tiếng Việt: + Định hướng ứng dụng + Định hướng nghiên cứu <i>(chi tiết xem Phụ lục 4)</i>	50 20 20 20 20 24 15 41	2 năm	Thi tuyển đối với người Việt Nam; Xét tuyển đối với người nước ngoài.
	Nghiên cứu sinh: - Ngôn ngữ Nga - Ngôn ngữ Pháp - Ngôn ngữ Anh	10 5 15	3 năm đối với người có bằng Thạc sĩ, 4 năm đối với người có bằng Cử nhân.	Xét tuyển

Liên kết cấp song bằng	Thạc sĩ: - Ngôn ngữ Pháp (Trường ĐHHN cấp bằng) và Ngôn ngữ - Văn học Pháp và Latinh (Trường ĐH Công giáo Louvain cấp bằng). - Ngôn ngữ Nhật (Trường ĐHHN cấp bằng) và Ngôn ngữ Văn hóa Nhật (Trường ĐH Nữ sinh Nara cấp bằng).	15 6	2 năm	Thi tuyển đối với người Việt Nam; Xét tuyển đối với người nước ngoài.
	Nghiên cứu sinh: - Ngôn ngữ Pháp (Trường ĐHHN cấp bằng) và Ngôn ngữ - Văn học Pháp và Latinh (Trường ĐH Công giáo Louvain cấp bằng).	5	3 năm đối với người có bằng Thạc sĩ, 4 năm đối với người có bằng Cử nhân.	Xét tuyển

I. Hồ sơ đăng ký dự tuyển :

1. Hồ sơ đăng ký dự tuyển trình độ Thạc sĩ

A-Thí sinh người Việt Nam

- 1.1. Phiếu đăng ký dự tuyển (theo mẫu in sẵn);
- 1.2. Sơ yếu lý lịch có xác nhận của cơ quan hoặc chính quyền địa phương;
- 1.3. Bản sao giấy khai sinh;
- 1.4. Giấy chứng nhận sức khỏe (của bệnh viện đa khoa trong vòng 6 tháng);
- 1.5. Bản sao công chứng Bằng tốt nghiệp đại học và bảng điểm;
- 1.6. Bản sao công chứng các giấy tờ pháp lý về đối tượng ưu tiên (nếu có);
- 1.7. Bản sao công chứng các quyết định tuyển dụng hoặc hợp đồng lao động để chứng nhận thâm niên công tác;
- 1.8. Ba ảnh 3x4; hai phong bì và tem ghi rõ địa chỉ liên hệ;
- 1.9. - Đối với thí sinh đăng ký học Chương trình liên kết đào tạo với Trường Đại học Nữ sinh Nara, thí sinh nộp thêm một bộ hồ sơ bằng tiếng Nhật theo mẫu qui định. Thông tin chi tiết tại <http://bit.ly/hanunara>.
- Đối với thí sinh đăng ký học chương trình liên kết của Trường Đại học Hà Nội với Trường Đại học Công giáo Louvain, sau khi trúng tuyển học viên phải hoàn tất thủ tục đăng ký học với Trường Đại học Louvain. Thông tin chi tiết tại <http://bit.ly/louvain>.

B- Thí sinh người nước ngoài:

1. Phiếu đăng ký xét tuyển (theo mẫu in sẵn);
2. Bản sao hộ chiếu;
3. Bản sao công chứng Bằng tốt nghiệp đại học và Bảng điểm đại học;
(Yêu cầu công chứng tại chính quốc gia thí sinh mang quốc tịch và có hợp pháp hóa lãnh sự của cơ quan đại diện ngoại giao Việt Nam tại quốc gia đó);
4. Giấy chứng nhận sức khỏe của Bệnh viện đa khoa trong vòng 6 tháng;
5. Chứng chỉ năng lực tiếng Việt (dành cho thí sinh đăng ký xét tuyển ngành Ngôn ngữ Việt Nam, tốt nghiệp đại học ngành gần, ngành khác mà ngôn ngữ dùng trong học tập không phải là tiếng Việt).

2. Hồ sơ đăng ký xét tuyển trình độ Tiến sĩ:

- 2.1. Phiếu đăng ký xét tuyển (theo mẫu in sẵn);
- 2.2. Sơ yếu lí lịch có xác nhận của cơ quan hoặc chính quyền địa phương;
- 2.3. Lý lịch khoa học;
- 2.4. Bản sao giấy khai sinh;
- 2.5. Giấy chứng nhận sức khoẻ (của bệnh viện đa khoa trong vòng 6 tháng);
- 2.6. Bản sao công chứng Bằng tốt nghiệp đại học và bảng điểm;
- 2.7. Bản sao công chứng Bằng thạc sĩ và bảng điểm;
- 2.8. Bản sao công chứng văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ;
- 2.9. Bản sao công chứng các quyết định tuyển dụng hoặc hợp đồng lao động; công văn cử đi dự tuyển của cơ quan quản lý;
- 2.10. Ba ảnh 3x4; hai phong bì dán tem ghi rõ địa chỉ liên hệ;
- 2.11. Đề cương nghiên cứu;
- 2.12. Một thư giới thiệu đánh giá phẩm chất nghề nghiệp, năng lực chuyên môn và khả năng thực hiện nghiên cứu của người dự tuyển của nhà khoa học có chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc có học vị tiến sĩ khoa học, tiến sĩ đã tham gia hoạt động chuyên môn và am hiểu lĩnh vực người dự tuyển dự định nghiên cứu;
- 2.13. Bản sao bài báo hoặc báo cáo liên quan đến lĩnh vực dự định nghiên cứu đăng trên tạp chí khoa học hoặc kỷ yếu hội nghị, hội thảo khoa học chuyên ngành có phản biện trong thời hạn 36 tháng tính đến ngày đăng ký dự tuyển;
- 2.14. Đối với thí sinh đăng ký học chương trình liên kết của Trường Đại học Hà Nội với Trường Đại học Công giáo Louvain, sau khi trúng tuyển học viên phải hoàn tất thủ tục đăng ký học với Trường Đại học Louvain. Thông tin chi tiết tại <http://bit.ly/louvain>.

Ghi chú:

- Trường chỉ nhận hồ sơ có đầy đủ giấy tờ như qui định; hồ sơ đã nộp không được trả lại;
- Trường Đại học Hà Nội bảo lưu quyền không tổ chức thi tuyển trình độ thạc sĩ nếu số thí sinh đăng ký ít hơn 05 người/01 chuyên ngành.

II. Thời gian nộp hồ sơ, ôn tập, thi tuyển, thông báo kết quả:

1. Thời gian nộp hồ sơ: Từ khi có thông báo đến trước khi thi 2 tuần.
2. Thời gian ôn tập, học bổ sung kiến thức: Xem kế hoạch trên website saudaihoc.hanu.vn
3. Thời gian thi, xét tuyển:
Đợt 1: Ngày 25 và 26 tháng 7 năm 2020
Đợt 2: Ngày 19 và 20 tháng 9 năm 2020
4. Thông báo kết quả: Sau khi thi 1 tháng.
5. Thời gian nhập học (dự kiến): tháng 11/2020

III. Các môn thi tuyển trình độ thạc sĩ:

1. Ngành Ngôn ngữ Anh, Ngôn ngữ Nga, Ngôn ngữ Pháp, Ngôn ngữ Trung Quốc, Ngôn ngữ Nhật, thí sinh dự thi các môn sau:

- 1.1. Môn Cơ bản: Triết học.
- 1.2. Môn Cơ sở ngành: Thi HANU TEST các kỹ năng tiếng theo dạng thức quốc tế.

1.3. Môn Ngoại ngữ 2: Bài thi ngoại ngữ HANU TEST, gồm 4 kỹ năng (Nghe, Nói, Đọc, Viết), tương đương bậc 2/6 Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

Thí sinh chọn một trong các thứ tiếng: Anh, Nga, Pháp, Trung, Đức, Nhật không trùng với ngoại ngữ thuộc ngành đăng ký dự thi.

1.4. Thí sinh đăng ký dự thi vào Chương trình liên kết đào tạo với Trường Đại học Nữ sinh Nara phải dự thi thêm phần phỏng vấn qua Skype và làm một bài viết luận.

2. Ngành Quản trị kinh doanh thí sinh dự thi các môn sau:

2.1. Môn Cơ bản: Xác suất thống kê

2.2. Môn Cơ sở ngành: Quản trị học

2.3. Môn tiếng Anh: Bài thi tiếng Anh HANU TEST, gồm 4 kỹ năng (Nghe, Nói, Đọc, Viết), tương đương bậc 3/6 theo Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

3. Ngành Chính sách công thí sinh dự thi các môn sau:

3.1. Môn Cơ bản: Triết học

3.2. Môn Cơ sở ngành: Những vấn đề cơ bản của chính sách công

3.3. Môn tiếng Anh:

Đối với thí sinh dự thi ngành Chính sách công (dạy bằng tiếng Việt) thi tiếng Anh HANU TEST, gồm 4 kỹ năng (Nghe, Nói, Đọc, Viết), tương đương bậc 2/6 theo Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

Đối với thí sinh dự thi ngành Chính sách công (dạy bằng tiếng Anh) thi tiếng Anh HANU TEST, gồm 4 kỹ năng (Nghe, Nói, Đọc, Viết), tương đương bậc 3/6 theo Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

- Thí sinh được miễn thi môn Ngoại ngữ 2, môn tiếng Anh: Xem Phụ lục 1

IV. Lệ phí:

1. Lệ phí hồ sơ: 60.000 đồng/hồ sơ

2. Lệ phí xét tuyển: 500.000 đồng/thí sinh

3. Lệ phí thi: 1.500.000 đồng/thí sinh

V. Liên hệ:

Khoa Đào tạo Sau đại học: Phòng 211, nhà C, Trường Đại học Hà Nội, Km 9, Đường Nguyễn Trãi, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.

Điện thoại: (024) 38544498;

Email: khoasdh@gmail.com; Website: saudaihoc.hanu.vn

Nơi nhận:

- Vụ GDDH (đề báo cáo);

- Lưu: VT, K.SĐH, QLĐT.



Nguyễn Văn Trào

PHỤ LỤC 1

ĐIỀU KIỆN DỰ THI TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

1.1. Văn bằng:

a) Đã tốt nghiệp đại học ngành đúng, ngành phù hợp với chuyên ngành đăng ký dự thi hoặc xét tuyển;

b) Đã tốt nghiệp đại học ngành gần với ngành, chuyên ngành đăng ký dự thi đào tạo trình độ thạc sĩ và đã học bổ sung kiến thức theo quy định;

c) Tốt nghiệp đại học một số ngành khác có thể đăng ký dự thi vào chuyên ngành Quản trị kinh doanh, ngành Chính sách công, ngành Ngôn ngữ Việt nam sau khi đã học bổ sung kiến thức theo quy định tại khoản 2, 3 Điều 6 Quy chế Đào tạo trình độ thạc sĩ ban hành kèm theo Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Đối với người nước ngoài đăng ký xét tuyển vào chuyên ngành Ngôn ngữ Việt Nam phải có chứng chỉ năng lực tiếng Việt từ bậc 4/6 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ dùng cho Việt Nam do các cơ sở đào tạo tiếng Việt tại Việt Nam hoặc các quốc gia khác cấp; hoặc có Giấy xác nhận của một cơ sở đào tạo về việc đã tham gia chương trình học tiếng Việt từ 500 tiết trở lên (tương đương 10 tín chỉ);

d) Văn bằng đại học do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp phải thực hiện thủ tục công nhận theo quy định hiện hành.

1.2. Kinh nghiệm công tác chuyên môn:

a) Người có bằng tốt nghiệp đại học ngành đúng hoặc phù hợp với chuyên ngành đăng ký dự thi, đạt loại Khá trở lên được đăng ký dự thi ngay sau khi tốt nghiệp;

b) Người có bằng tốt nghiệp đại học ngành đúng hoặc phù hợp với chuyên ngành đăng ký dự thi, đạt loại Trung bình cần tối thiểu 01 năm kinh nghiệm (tính từ ngày kí Quyết định công nhận tốt nghiệp đại học đến ngày dự thi).

c) Người tốt nghiệp đại học một số ngành khác đăng ký dự thi vào chuyên ngành đào tạo thạc sĩ Quản trị kinh doanh, Chính sách công cần tối thiểu 02 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực đăng ký dự thi (tính từ ngày kí Quyết định công nhận tốt nghiệp đại học đến ngày dự thi)

1.3. Đối tượng và chính sách ưu tiên:

1.3.1. Đối tượng ưu tiên:

a) Người có thời gian công tác liên tục từ 2 năm trở lên (tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi) tại các địa phương được quy định là Khu vực 1 trong Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành. Trong trường hợp này, thí sinh phải có quyết định tiếp nhận công tác hoặc điều động, biệt phái công tác của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền;

b) Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh;

c) Con liệt sĩ;

d) Anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động;

đ) Người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú từ 2 năm trở lên ở địa phương được quy định tại điểm a).

e) Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học, được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt, học tập do hậu quả của chất độc hoá học.

1.3.2. Mức ưu tiên: Người dự thi thuộc đối tượng ưu tiên (gồm cả người thuộc nhiều đối tượng ưu tiên) được cộng vào kết quả thi 10 điểm cho môn ngoại ngữ 2 (thang điểm 100) nếu không thuộc diện được miễn thi ngoại ngữ 2 và cộng 01 điểm (thang điểm 10) cho môn thi cơ bản.

1.3.3. Các đối tượng ưu tiên phải có đủ các giấy tờ minh chứng hợp lệ và phải nộp đầy đủ, đúng thời hạn cùng với hồ sơ đăng ký dự thi.

1.4. Miễn thi môn ngoại ngữ 2 đối với thí sinh dự tuyển vào ngành ngôn ngữ, ngành Chính sách công (dạy bằng tiếng Việt):

Thí sinh có năng lực ngoại ngữ không trùng với ngoại ngữ thuộc chuyên ngành đăng kí dự thi thuộc một trong các trường hợp sau được miễn thi ngoại ngữ 2:

a) Có bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ được đào tạo toàn thời gian ở nước ngoài, được cơ quan có thẩm quyền công nhận văn bằng theo quy định hiện hành;

b) Có bằng tốt nghiệp đại học chương trình tiên tiến theo Đề án của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo chương trình tiên tiến ở một số trường đại học của Việt Nam hoặc bằng kỹ sư chất lượng cao (PFIEV) được Ủy ban bằng cấp kỹ sư (CTI, Pháp) công nhận, có đối tác nước ngoài cùng cấp bằng;

c) Có bằng tốt nghiệp đại học ngành ngôn ngữ nước ngoài;

d) Có chứng chỉ trình độ ngoại ngữ từ bậc 3/6 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương (Phụ lục II của Thông tư số: 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo) trong thời hạn 2 năm từ ngày cấp chứng chỉ đến ngày đăng ký dự thi, được cấp bởi một cơ sở đào tạo được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép và Trường Đại học Hà Nội công nhận.

1.5. Miễn thi môn tiếng Anh đối với thí sinh dự tuyển vào ngành Quản trị kinh doanh, ngành Chính sách công (dạy bằng tiếng Anh):

Thí sinh có năng lực tiếng Anh thuộc một trong các trường hợp sau được miễn thi môn tiếng Anh:

a) Có bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ được đào tạo toàn thời gian ở nước ngoài bằng tiếng Anh, được cơ quan có thẩm quyền công nhận văn bằng theo quy định hiện hành;

b) Có bằng tốt nghiệp đại học chương trình tiên tiến dạy bằng tiếng Anh theo Đề án của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo chương trình tiên tiến ở một số trường đại học của Việt Nam;

c) Có bằng tốt nghiệp đại học ngành Ngôn ngữ Anh;

d) Có chứng chỉ trình độ ngoại ngữ tiếng Anh từ bậc 4/6 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương (Phụ lục II của Thông tư số: 05/2012/TT-BGDĐT ngày 15/02/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo) trong thời hạn 2 năm từ ngày cấp chứng chỉ đến ngày đăng ký dự thi, được cấp bởi một cơ sở đào tạo được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép và Trường Đại học Hà Nội công nhận.

PHỤ LỤC 2
ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ

2.1 Văn bằng: Có bằng tốt nghiệp thạc sĩ hoặc bằng cử nhân loại giỏi trở lên, ngành tốt nghiệp phù hợp với chuyên ngành đăng ký dự tuyển.

2.2 Công trình nghiên cứu: Là tác giả 01 bài báo hoặc báo cáo liên quan đến lĩnh vực dự định nghiên cứu đăng trên tạp chí khoa học hoặc kỷ yếu hội nghị, hội thảo khoa học chuyên ngành có phản biện trong thời hạn 03 năm (36 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển.

2.3 Có 01 bài luận về dự định nghiên cứu, trong đó trình bày rõ ràng các vấn đề như: lý do lựa chọn đề tài, lĩnh vực nghiên cứu; kế hoạch thực hiện trong từng thời kỳ của thời gian đào tạo.

2.4 Có ít nhất 01 thư giới thiệu của nhà khoa học có chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc có học vị tiến sĩ khoa học, tiến sĩ đã tham gia hoạt động chuyên môn với người dự tuyển và am hiểu lĩnh vực mà người dự tuyển dự định nghiên cứu.

2.5 Yêu cầu về ngoại ngữ 2:

Người dự tuyển là công dân Việt Nam phải có một trong những văn bằng, chứng chỉ minh chứng về năng lực ngoại ngữ 2 (không trùng với ngôn ngữ của chuyên ngành đăng ký dự tuyển), cụ thể:

a) Bằng tốt nghiệp đại học hoặc bằng thạc sĩ do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp cho người học toàn thời gian ở nước ngoài mà ngôn ngữ sử dụng trong quá trình học tập là tiếng nước ngoài;

b) Bằng tốt nghiệp đại học các ngành ngôn ngữ nước ngoài do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp;

c) Chứng chỉ tiếng nước ngoài ở trình độ tương đương tại **BẢNG THAM CHIẾU CÁC CHỨNG CHỈ TIẾNG NƯỚC NGOÀI** dưới đây do một tổ chức khảo thí được quốc tế và Việt Nam công nhận cấp trong thời hạn 02 năm (24 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển.

BẢNG THAM CHIẾU CÁC CHỨNG CHỈ TIẾNG NƯỚC NGOÀI

(Theo Thông tư số 08 /2017/TT-BGDĐT ngày 04/4/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

TT	Chứng chỉ	Trình độ
1	TOEFL iBT	45 - 93
2	IELTS	5.0 - 6.5
3	Cambridge examination	CAE 45-59 PET Pass with Distinction
4	CIEP/Alliance française diplomas	TCF B2 DELF B2 Diplôme de Langue
5	Goethe –Institut	Goethe- Zertifikat B2 Zertifikat Deutsch für den Beruf (ZDfB)
6	TestDaF	TDN3- TDN4
7	Chinese Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK level 4
8	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N2
9	ТРКИ-Тест по русскому языку как иностранному (TORFL-Test of Russian as a Foreign Language)	ТРКИ-2

d) Người dự tuyển chuyên ngành Ngôn ngữ Nga, Ngôn ngữ Pháp có một trong những văn bằng, chứng chỉ minh chứng về năng lực ngoại ngữ 2 đáp ứng quy định tại điểm a) hoặc b) hoặc c) nhưng không phải là tiếng Anh, thì phải có khả năng giao tiếp được bằng tiếng Anh trong chuyên môn (có thể diễn đạt những vấn đề thuộc lĩnh vực chuyên môn cho người khác hiểu bằng tiếng Anh và hiểu được người khác trình bày những vấn đề chuyên môn bằng tiếng Anh).

e) Người dự tuyển là công dân nước ngoài phải có trình độ tiếng Việt tối thiểu từ Bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài hoặc đáp ứng yêu cầu về ngoại ngữ theo quy định của Trường Đại học Hà Nội.

PHỤ LỤC 3
THÔNG TIN VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THẠC SĨ
NGÀNH NGÔN NGỮ VIỆT NAM

1. Giới thiệu chung về chương trình đào tạo

Chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Ngôn ngữ Việt Nam của Trường Đại học Hà Nội được thiết kế nhằm mục tiêu:

Cung cấp cho người học những kiến thức chuyên sâu và nâng cao về lý thuyết và thực hành chuyên môn hiện đại trong lĩnh vực ngôn ngữ ứng dụng và giảng dạy ngôn ngữ; các kiến thức ngôn ngữ học theo hướng chuyên ngành như Ngôn ngữ học lí thuyết, Ngôn ngữ học ứng dụng, Việt ngữ học, Ngôn ngữ học xã hội, Ngôn ngữ và văn hóa các dân tộc thiểu số, v.v, phục vụ cho việc nghiên cứu, giảng dạy và quản lí về ngôn ngữ học, ngôn ngữ và văn hóa;

Đào tạo người học có năng lực chuyên môn và kỹ năng sư phạm cao; có khả năng vận dụng, triển khai thành thạo các phương pháp dạy học tích cực, hiện đại, nhằm nâng cao hiệu quả giảng dạy và học tập các môn học thuộc chuyên ngành Ngôn ngữ Việt Nam;

Giúp người học phát triển năng lực nghiên cứu, sáng tạo; có khả năng giảng dạy, quản lí, tư vấn về ngôn ngữ học, ngôn ngữ và văn hóa Việt Nam ở các cơ sở nghiên cứu đào tạo tại Việt Nam và nước ngoài; giúp người học có thể tiếp tục học ở bậc tiến sĩ của ngành/chuyên ngành Ngôn ngữ Việt Nam hoặc các ngành/chuyên ngành liên quan khác.

Đào tạo người học có năng lực phân tích, giải quyết hiệu quả những vấn đề thuộc chuyên ngành ngôn ngữ Việt Nam trong thời kỳ khoa học công nghệ và toàn cầu hoá.

Thời gian học: 2 năm, học tập trung.

2. Đối tượng tuyển sinh: người nước ngoài, hình thức xét tuyển

2.1. Đối tượng không cần bổ sung kiến thức

- Người nước ngoài có bằng tốt nghiệp đại học ngành Ngôn ngữ học tại Việt Nam;
- Người nước ngoài có bằng tốt nghiệp đại học ngành Tiếng Việt và Văn hóa Việt Nam.

2.2. Đối tượng cần học bổ sung kiến thức:

Thí sinh có bằng tốt nghiệp đại học ngành gần với ngành Ngôn ngữ Việt Nam. Thí sinh phải học 03 học phần bổ sung (Bảng 3). Thí sinh chỉ được tham gia xét tuyển khi đã hoàn thành chương trình học bổ sung.

Nhóm ngành gần gồm: Ngôn ngữ, văn học và văn hóa Việt Nam (Văn hóa các dân tộc thiểu số Việt Nam), Ngôn ngữ, văn học và văn hóa nước ngoài (Ngôn ngữ Anh, Ngôn ngữ Nga, Ngôn ngữ Pháp, Ngôn ngữ Trung Quốc, Ngôn ngữ Đức, Ngôn ngữ Tây Ban Nha, Ngôn ngữ Bồ Đào Nha, Ngôn ngữ Italia, Ngôn ngữ Nhật, Ngôn ngữ Hàn Quốc, Ngôn ngữ Ả-rập), Văn học, Văn hóa học, Lịch sử, Triết học, Đông Phương học, Đông Nam Á học, Việt Nam học, Nhân học.

Bảng 3. Danh mục các môn học bổ sung kiến thức đối với nhóm ngành gần

STT	Tên học phần	Số tín chỉ
1	Ngữ pháp tiếng Việt 1	4
2	Phong tục tập quán Việt Nam	4
3	Cơ sở văn hóa Việt Nam (1)	4
	Tổng	12

Thí sinh có bằng tốt nghiệp đại học thuộc nhóm ngành khác là ngành còn lại không thuộc ngành đúng, phù hợp và ngành gần với ngành Ngôn ngữ Việt Nam. Thí sinh phải học bổ sung 05 học phần (Bảng 4). Thí sinh chỉ được tham gia xét tuyển khi đã hoàn thành chương trình học bổ sung.

Bảng 4: Danh mục các học phần phải học bổ sung đối với nhóm ngành khác

STT	Tên học phần	Số tín chỉ
1	Ngữ pháp tiếng Việt 1	4
2	Phong tục tập quán Việt Nam	4
3	Cơ sở văn hóa Việt Nam (1)	4
4	Dẫn luận ngôn ngữ	4
5	Trích giảng văn học Việt Nam	4
	Tổng	20

PHỤ LỤC 4 THÔNG TIN VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THẠC SĨ NGÀNH CHÍNH SÁCH CÔNG

1. Giới thiệu chung về chương trình đào tạo

Chương trình đào tạo Thạc sĩ ngành Chính sách công của Trường Đại học Hà Nội được xây dựng trên nền tảng tư duy khoa học và nâng cao năng lực thực tiễn của người học, có tính quốc tế cao và đảm bảo các chuẩn mực quốc tế về ngành khoa học chính sách công, nhằm phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đóng góp cho sự phát triển bền vững ở Việt Nam.

Chương trình cung cấp các kiến thức chuyên sâu và nâng cao về các vấn đề lý thuyết và thực tiễn lĩnh vực chính sách công, kỹ năng lãnh đạo và quản lý chính sách công. Những kiến thức này nhằm phát triển năng lực cá nhân, thích nghi với môi trường làm việc có tính cạnh tranh cao và năng lực dẫn dắt chuyên môn của người học để xử lý những vấn đề lớn, vấn đề tình huống khi tham gia hoạch định, xây dựng và thực hiện, đánh giá chính sách công.

Chương trình được giảng dạy bởi các nhà khoa học đầu ngành về chính sách công có nhiều kinh nghiệm đào tạo sau đại học trong nước và nước ngoài.

Tốt nghiệp chương trình đào tạo Thạc sĩ Chính sách công của Trường Đại học Hà Nội, người học có thể đảm nhiệm các vị trí quản lý, lãnh đạo trong hệ thống chính trị Việt Nam, làm chuyên gia phân tích, tham mưu cho việc hoạch định, xây dựng, thực hiện, đánh giá chính sách ở các cấp; có khả năng giải quyết vấn đề phức tạp trong chính sách phát triển kinh tế xã hội; có năng lực phát huy trí tuệ tập thể trong lãnh đạo quản lý và hoạt động chuyên môn; có khả năng thành công cao trong bối cảnh tăng cường hội nhập quốc tế, và cách mạng 4.0.

Người học có thể đăng kí học một trong hai chương trình sau:

- Chương trình Thạc sĩ Chính sách công giảng dạy bằng tiếng Anh;
- Chương trình Thạc sĩ Chính sách công giảng dạy bằng tiếng Việt.

2. Đối tượng tuyển sinh:

2.1. Thí sinh có bằng tốt nghiệp đại học ngành phù hợp với ngành chính sách công được dự tuyển.

Nhóm ngành phù hợp gồm:

Kinh tế học: Kinh tế, Kinh tế chính trị, Kinh tế đầu tư, Kinh tế phát triển, Kinh tế quốc tế, Thống kê kinh tế, Toán kinh tế

Khoa học chính trị: Chính trị học, Xây dựng Đảng và chính quyền Nhà nước, Quản lý nhà nước, Quan hệ quốc tế

Khu vực học: Quốc tế học

Nhóm ngành Quản trị – quản lý: Khoa học quản lý, Quản lý công, Quản trị nhân lực, Hệ thống thông tin quản lý, Quản trị văn phòng, Quan hệ lao động, Quản lý dự án;

Nhóm ngành Luật: Luật, Luật hiến pháp và luật hành chính, Luật dân sự và tố tụng dân sự, Luật hình sự và tố tụng hình sự, Luật kinh tế, Luật quốc tế;

Nhóm ngành Tài chính ngân hàng – Bảo hiểm: Tài chính – ngân hàng, Bảo hiểm, Kế toán, Kiểm toán.

2.2. Thí sinh có bằng tốt nghiệp đại học thuộc nhóm ngành gần phải học 6 học phần bổ sung kiến thức trước khi dự tuyển (Bảng 1), thí sinh chỉ được tham gia dự tuyển khi đã hoàn thành chương trình học bổ sung.

Nhóm ngành gần gồm: Xã hội học và Nhân học, Báo chí và truyền thông, Khoa học giáo dục, Triết học, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Tôn giáo học, Lịch sử, Ngôn ngữ học, Văn học, Văn hóa học, Quản lý văn hóa, Gia đình học.

Bảng 1: Danh mục các học phần phải học bổ sung đối với nhóm ngành gần

STT	Tên học phần	Số tín chỉ
1	So sánh hệ thống chính trị	02
2	Kinh tế vĩ mô	02

3	Quản trị công	02
4	Toàn cầu hóa	02
5	Nhập môn chính sách công	02
6	Hệ thống pháp luật Việt Nam	02
Tổng		12

2.3. Thí sinh có bằng tốt nghiệp đại học thuộc nhóm ngành khác là ngành còn lại không thuộc ngành phù hợp và ngành gần và tính đến thời điểm dự thi phải có ít nhất 02 năm kinh nghiệm làm việc, phải học bổ sung 08 học phần (Bảng 2). Thí sinh chỉ được tham gia dự tuyển khi đã hoàn thành chương trình học bổ sung.

Bảng 2: Danh mục các học phần phải học bổ sung đối với nhóm ngành khác

STT	Tên học phần	Số tín chỉ
1	So sánh hệ thống chính trị	02
2	Kinh tế vĩ mô	02
3	Quản trị công	02
4	Toàn cầu hóa	02
5	Xã hội học	02
6	Hệ thống pháp luật Việt Nam	02
7	Cải cách thể chế kinh tế Việt Nam	02
8	Nhập môn chính sách công	02
Tổng		16

2.4. Thí sinh thuộc nhóm ngành gần, ngành khác nếu có bằng tốt nghiệp lý luận cao cấp chính trị hoặc tốt nghiệp lớp quy hoạch cán bộ cấp chiến lược, lớp cán bộ nguồn không phải học các học phần bổ sung.